

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
I. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ và mức độ hiểu biết về tính chất và yêu cầu công việc		
1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Nhà thầu nêu chi tiết, cụ thể tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ chính lý tài liệu phù hợp với gói thầu	Đạt
	Không trình bày hoặc không chi tiết, có trình bày nhưng hoàn toàn không phù hợp với yêu cầu của hồ sơ mời thầu	Không Đạt
2. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	Nhà thầu nêu chi tiết cụ thể về tính chất và mục đích công việc chính lý tài liệu	Đạt
	Không trình bày hiểu biết về gói thầu hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản	Không Đạt
II. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
1. Biện pháp kỹ thuật thực hiện chính lý tài liệu	- Nhà thầu đề xuất các bước thực hiện và cách thức thực hiện công việc của mỗi bước phù hợp với gói thầu và quy định của Nhà nước, đáp ứng đầy đủ các nội dung, yêu cầu tại Chương V – Yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản được quy định tại Chương V	Không Đạt
2. Phương án bố trí nhân sự	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án bố trí nhân sự chi tiết phù hợp với các hạng mục công việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng vị trí hoặc từng nhóm nhân sự thực hiện - Có cam kết nhân sự tham gia triển khai đúng với kê khai trong E-HSĐT trừ trường hợp bất khả kháng (Trường hợp chủ đầu tư nhận thấy nhà thầu cử các nhân sự không đúng so với nhân sự nhà thầu chào trong E-HSĐT trừ trường hợp bất khả kháng nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là vi phạm khoản 4 Điều 16 Luật đấu thầu và xử lý theo đúng quy định) 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài không phù hợp với hạng mục công việc - Không Có cam kết nhân sự tham gia triển khai đúng với kê khai trong E-HSĐT trừ trường hợp bất khả kháng 	Không Đạt

3. Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thực hiện gói thầu không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
III. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác		
1. Biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường	Nhà thầu có đề xuất biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với việc cung cấp dịch vụ	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất sơ xài, không hợp lý, không khả thi biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường	Không đạt
2. Biện pháp bảo đảm an toàn lao động	Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động hợp lý, khả thi, phù hợp với việc cung cấp dịch vụ.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm an toàn lao động hoặc có biện pháp bảo đảm an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp.	Không đạt
3. Biện pháp bảo đảm phòng cháy chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với việc cung cấp dịch vụ	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với việc cung cấp dịch vụ	Không đạt
4. Biện pháp bảo đảm an toàn thông tin	Có cam kết và có biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin hồ sơ, tài liệu trong quá trình cung cấp dịch vụ chỉnh lý tài liệu	Đạt
	Không có cam kết và không có biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin hồ sơ, tài liệu trong quá trình chỉnh lý tài liệu hoặc có nhưng sơ sài, không phù hợp với việc cung cấp dịch vụ	Không đạt
IV. Khả năng bảo hành sản phẩm, dịch vụ		
1. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	Nhà thầu phải cam kết hỗ trợ bảo hành, bảo trì: + Bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu gói thầu Chính lý đưa vào sử dụng	Đạt

	+ Xử lý sự cố, sai sót trong vòng ≤ 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư trong suốt thời gian bảo hành	
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng một trong các yêu cầu cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì trên	Không đạt
V. Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng		
1.Chứng nhận về hệ thống đảm bảo chất lượng	Nhà thầu có đầy đủ các chứng nhận, chứng chỉ như sau: - ISO 45001: 2018 (tương đương hoặc cao hơn) đối với Hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp trong lĩnh vực Chính lý tài liệu còn hiệu lực. - ISO/IEC 27001:2022 (tương đương hoặc cao hơn) đối với Hệ thống quản lý an toàn thông tin trong lĩnh vực chính lý tài liệu còn hiệu lực. Tất cả các chứng nhận hợp pháp và vẫn còn hiệu lực. (Nhà thầu cung cấp bản gốc scan hoặc bản sao chứng thực chứng nhận và địa chỉ website (đường link) để tra cứu các thông tin của giấy chứng nhận; Trường hợp liên danh, từng thành viên của liên danh phải đáp ứng yêu cầu này.)	Đạt
	Nhà thầu không có hoặc các chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ hết hiệu lực	Không đạt
VI. Uy tín của nhà thầu.		
1.Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	- Nhà thầu cam kết không có vi phạm, không bị nêu tên trên hệ thống về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;	Đạt
	Không có cam kết theo yêu cầu, hoặc Nhà thầu bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt
02. Năng lực hoạt động trong lĩnh vực lưu trữ	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ tại cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lưu trữ cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1, Điểm 1, Điều 54 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày	Đạt

	21/6/2024 của Quốc hội của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	
	Nhà thầu không cung cấp tài liệu chứng minh đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ tại cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lưu trữ cấp tỉnh theo quy định tại khoản a, Điểm 1, Điều 54 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024 của Quốc hội của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được đánh giá là đạt	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là không đạt	Không đạt